TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 28 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành;

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Khắc Long và bà Phan Thị Yến Phượng;

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Công Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/5/1982, tại tỉnh K; Nơi cư trú: Số nhà 200 đường B, phường Q, thành phố K tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ Lê Thị Kim H, có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; Hiện đang đang sinh sống: Số nhà 200 đường B, phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2019 đến ngày 06/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 6 năm 2000, tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn 1B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T và bà Huỳnh Thị Kim C; Hiện

đang sinh sống tại: Thôn 1B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2019 đến ngày 13/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 11 năm 1976, tại tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã P, huyện T, tỉnh B; Nơi tạm trú: số nhà 309 đường U , tổ 3, phường , thành phố K tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Đ và bà Phạm Thị T; Hiện đang sinh sống tại: thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2019 đến ngày 13/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Hữu Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 7 năm 1980, tại tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hữu C và bà Bùi Thị T; cả hai hiện đang sinh sống tại: Xã T huyện K tỉnh Hải Dương; vợ Cao Thị T, Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2019 đến ngày 13/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. Thân Trọng H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 02 năm 1973, tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện P, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn:12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thân Trọng (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết), Vợ Trần Thị T, sinh năm: 1972, nghề nghiệp: Buôn bán; Hiện trú tại: Thôn M, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. có 02 con, lớn sinh 1993, nhỏ sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2019 đến ngày 11/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Sáng T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1981, tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng L và bà Nguyễn Thị Tuyết N (đã chết); Hiện tại bố đang sinh sống tại: xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum, vợ Phạm Thị Linh M, có 01 con sinh năm 2011, Hiện cư trú: Tổ 3, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/9/2019 đến ngày 13/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1972, tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Y (đã chết) và bà Trần Thị M; Hiện sinh sống tại: xã M huyện P tỉnh Bình Định; vợ Võ Thị T, có 03 con chung, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017; Hiện cư trú: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2019 đến ngày 13/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 30 tháng 9 năm 2015 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 10.000.000đ về tội "Đánh bạc", đã được xóa án tích.

** Những người làm chứng:*

- Chị Nguyễn Hoài N; sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Đặng Minh H; sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 09 giờ 00, ngày 30/8/2019, Thân Trọng H (lái xe nhà xe T), Nguyễn Văn H (lái xe nhà xe M), Nguyễn Sáng T (lái xe nhà xe T) cùng ngồi ăn sáng tại quán của chị Nguyễn Hoài N (phía trước bến xe huyện N, thuộc tổ dân phố 3, thị trấn P. Lúc này, Hnói với H và T rằng "*làm một tí cho giết thời gian*", ý nói rủ H và T đánh bạc, thắng thua bằng tiền để chờ đến giờ lái xe xuất bến. H và T đồng ý. Cả ba cùng

ngồi xung quanh một chiếc bàn gỗ, trên mặt bàn có trải sẵn chiếc chăn màu trắng – xanh và một bộ bài tây 52 lá để sẵn trong quán. Cả ba cùng thoả thuận đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh "xì lác", thắng thua bằng tiền, mỗi người lần lượt làm cái ba ván, người nào không muốn làm cái có thể bỏ qua, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. H mang theo khoảng 1.000.000 đồng, sử dụng khoảng 750.000 đồng để đánh bạc. H mang theo 5.500.000 đồng, sử dụng 5.400.000đồng để đánh bạc. T mang theo 7.100.000 đồng, sử dụng 7.100.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo đánh nhiều ván bạc với nhau. Khoảng 09 giờ 40 cùng ngày, có Nguyễn C đến và cùng tham gia đánh bạc. C mang theo 2.500.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 09 giờ 50, Nguyễn Văn H đến và cùng tham gia đánh bạc. H mang theo 1.200.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 10 giờ 20, Hoàng Văn H đến và cùng tham gia đánh bạc. H mang theo 290.000 đồng, sử dụng 290.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, Phạm Hữu Đ đến quán, gọi cơm để ăn trưa, Đ nhìn thấy các bị cáo đang đánh bạc với nhau nên đến cùng tham gia và lấy 100.000 đồng đặt cược. Đúng lúc này tổ công tác Công an thị trấn P tổ chức bắt quả tang 07 bị cáo đang đánh bạc với nhau. Khi bị bắt quả tang, các bị cáo ngồi thành một vòng khép kín. Bị cáo H ngồi ở góc bàn phía trong bên trái (hướng nhìn từ ngoài đường vào), bên phải H lần lượt là H, H, C, H, T, Đ. H lúc này đang là người làm cái, ván bạc trước vừa kết thúc, ván bạc mới đang bắt đầu, H đang trộn (đảo) bài để chia, H đã bỏ 300.000 đồng để đặt cược, H đã bỏ 100.000 đồng để đặt cược, Đ đã bỏ 100.000 đồng để đặt cược. Những người còn lại đang bỏ tiền đặt cược. Tổ công tác phát hiện và thu giữ trên chiếu bạc có một bộ bài tây 52 lá và số tiền 1.550.000 đồng. Phát hiện tại góc bàn phía trong bên phải, phía dưới tấm chăn chỗ bị cáo T ngồi 6.750.000 đồng. Phát hiện 900,000 đồng kẹp giữa lòng bàn chân và chiếc dép bên phải của H. Phát hiện trong người C, Đ, H 3.300.000 đồng là số tiền các bị cáo này không sử dụng để đánh bạc. Quá trình bắt quả tang, bị cáo H, T, H bỏ đi khỏi hiện trường. Tổ công tác đã đưa người và tang vật về Công an thị trấn Plei Kần để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn C, Nguyễn Văn H, Phạm Hữu Đ về hành vi đánh bạc, tiến hành tạm giữ tang vật theo quy định. Đến 13 giờ 30 giờ cùng ngày, Hoàng Văn H đến Công an thị trấn Plei Kần để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội, trình bày do hoảng sợ nên bỏ đi khi bị bắt quả tang, tiếp đến ngày 05/9/2019, Nguyễn Sáng T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo Thân Trọng H bỏ trốn sau đó được Cơ quan điều tra vận động ra đầu thú, ngày 27/10/2019, H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tổng cộng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và thu giữ trên người các bị cáo là 18.640.000đ (mười tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc trái phép là 15.340.000 đồng. Còn lại số tiền

1.200.000 đồng của Phạm Hữu Đ, 2.000.000 đồng của Nguyễn C và 100.000đ của Nguyễn Văn H không sử dụng vào việc đánh bạc.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-NH ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo: Thân Trọng H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Sáng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn C, Hoàng Văn H và Phạm Hữu Đ cùng về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

-Áp dụng: Khoản 1, Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị:

Xử phạt bị cáo Thân Trọng H từ 06 đến 08 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ 16 ngày. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Áp dụng: Khoản 1, Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 đến 09 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ 15 ngày. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 321, Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Sáng T từ 18 đến 20 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 321, Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Đ từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 16 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn C từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Nguyễn Văn H, Nguyễn C, Phạm Hữu Đ, Hoàng Văn H, Nguyễn Sáng T; Vì không có nghề nghiệp ổn định, gia đình khó khăn.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1

Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài Tây gồm 52 lá bài, mặt sau các lá bài có hình hoa văn nhiều màu sắc; 01 (một) chăn có hình ca rô màu trắng – xanh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 15.340.000 đồng.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Nguyễn C: Bị cáo biết hành vi đánh bạc là sai trái, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì đây là lần đầu tiên.

- Hoàng Văn H: Bị cáo biết hành vi đánh bạc là sai trái, bị cáo vi phạm lần đầu, từ xa vào đây làm ăn, gia đình khó khăn, là lần đầu phạm tội. Mong HĐXX tạo điều kiện xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Phảm Hữu Đ: Thưa HĐXX bị cáo thấy hành vi đánh bạc là sai, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Thân trong H: Bị cáo mới phạm tôi lần đầu tiên, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Nguyễn Sáng T: Bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

- Nguyễn Văn H: Mong HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình có ba con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi cấu thành tội phạm*: Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu và các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thể hiện tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay, do đó có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 09h00 ngày 30/8/2019, trong khi đợi đến giờ chạy xe bị cáo Thân Trọng H rủ Nguyễn Sáng T và Nguyễn Văn H đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi "xì lác", ba bị cáo sử dụng bộ dụng cụ gồm: 01 bộ bài tây và 01 chiếc chăn đã có từ trước. Sau đó, có thêm Nguyễn C, Nguyễn Văn H Hoàng Văn H và Phạm Hữu Đ cùng tới tham gia, địa điểm các bị cáo chơi tại quán nước của chị Nguyễn Hoài N thuộc tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện N. Đến khoảng 11h30' cùng ngày các bị cáo bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc. Quá trình đánh bạc số tiền của từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc gồm: Thân Trọng H 750.000 đồng; Nguyễn Sáng T 7.100.000 đồng; Nguyễn Văn H 5.400.000 đồng; Nguyễn Văn H 1.200.000 đồng; Nguyễn C 500.000 đồng; Hoàng Văn H 290.000 đồng; Phạm Hữu Đ 100.000 đồng. Tổng cộng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép thu giữ được tại chiếu bạc và trên người các con bạc là 15.340.000đ (mười lăm triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Do đó, có đủ căn cứ khẳng định các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng nội dung vụ án.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đánh bạc ăn tiền của các bị cáo bị nhà nước ta nghiêm cấm, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình, công việc của cá nhân, việc các bị cáo tụ tập, đánh bạc, sát phạt tiền của nhau làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ mọi hành vi đánh bạc trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm.

Xét mục đích, động cơ phạm tội vì lòng tham, mong muốn nhanh chóng có tiền, bất chấp pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức "Xì lác" để sát phạt nhau. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật với lỗi cố ý. Khi các bị cáo đang đánh bạc ăn tiền thì bị bắt quả tang tại chiếu bạc và trên người với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 15.340.000 đồng.

Xét thấy trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện một tội phạm nhưng không có sự chuẩn bị, tổ chức, bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Thân Trọng H là người khởi xướng, rủ rê cùng là người trực tiếp cùng với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Sáng T, Nguyễn C, Hoàng Văn H, Phạm Hữu Đ, Nguyễn Văn H thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo cũng dùng số tiền khác nhau vào việc phạm tội, nên trách nhiệm hình sự của từng bị cáo sẽ được xem xét khi quyết định hình phạt.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ xét xử các bị cáo trong vụ án theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

[4.1] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với tất cả các bị cáo.

Các bị cáo: Thân Trọng H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Sáng T, Nguyễn C, Hoàng Văn H và Phạm Hữu Đ đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội lần này không phải là phạm tội lần đầu nên bị cáo không được hưởng tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trên, trong vụ án này trong quá trình bị bắt quả tang các bị cáo Thân Trọng H, Hoàng Văn H, Nguyễn Sáng T vì hoảng sợ đã bỏ trốn khỏi hiện trường, nhưng sau đó các bị cáo đã lần lượt ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo H, H, T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội ra đầu thú, bị cáo Nguyễn Văn H là lao động chính trong gia đình. Do đó, các bị cáo H, H, T, H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vật chứng của vụ án là phù hợp và có căn cứ chấp nhận. Qua xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm

trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nơi ở ổn định, Hội đồng xét xử nghỉ không cần cách ly các bị cáo Thân Trọng H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Sáng T, Nguyễn C, Hoàng Văn H và Phạm Hữu Đ ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên áp dụng Điều 36 BLHS đối với tất cả các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn H đã bị xử phạt về tội đánh bạc, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tu chí lo làm ăn, lại phạm tội do lỗi cố ý. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Khoản 3 Điều 36 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn quy định người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước và người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Sáng T, Phạm Hữu Đ, Thân Trọng H, Nguyễn C đều là lái xe và phụ xe thuê, bị cáo Hoàng Văn H hiện nay không nghề nghiệp, các bị cáo đều thu nhập thấp, không ổn định, có điều kiện kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn, nên miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn H bị áp dụng hình phạt tù là nghiêm khắc, đủ tính răn đe nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Trong vụ án này chị Nguyễn Hoài N là chủ quán trước cổng bến xe, nơi mà các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép nhưng chị Nam không có mặt ở quán, khi biết các bị cáo đánh bạc tại quán của mình đã có hành động can ngăn và chị N cũng không hưởng lợi từ việc đánh bạc trái phép của các bị cáo. Còn đối với Đặng Minh H biết các bị cáo đánh bạc trái phép, không báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý. Nhưng hành vi không tố giác tội phạm của H không thuộc quy định tại Điều 390 của Bộ luật hình sự. Nên HĐXX xét thấy Cơ quan cảnh sát Điều tra không xử lý hành vi của chị Nam và anh H là đúng quy định của pháp luật.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 (một) bộ bài Tây gồm 52 lá bài, mặt sau các lá bài có hình hoa văn nhiều màu sắc; 01 (một) chăn có hình ca rô màu trắng – xanh đây là các công cụ có sẵn trên bàn quán nước do các tài xế từ ngày hôm trước đánh bài ghi điểm để lại quán nước chị Nguyễn Hoài N, không xác định được chủ sở hữu là dụng cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền thu tại chiếu bạc và trên người các bị cáo là 15.340.000đ (mười lăm triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng), đây là số tiền dùng vào việc phạm tội nên xét tịch thu sung công quỹ nhà nước).

- Đối với số tiền thu giữ: 1.200.000đ của Phạm Hữu Đ, 2.000.000đ của Nguyễn C và 100.000đ của Nguyễn Văn H, số tiền này các bị cáo không sử dụng để đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện N đã trả lại cho các bị cáo là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

- Đối với số tiền của Nguyễn Sáng T bị thu giữ 6.500.000đ, đây là tiền cước phí hàng hóa và tiền vé khách của Công ty TNHH.MTV T Kon Tum giao cho T quản lý; Nguyễn Văn H 5.400.000đồng là tiền vé khách và cước phí vận hàng hóa của Công ty TNHH M giao cho H quản lý, nhưng các bị cáo lại dùng số tiền này vào đánh bạc, khi sử dụng Công ty TNHH.MTV T Kon Tum và Công ty TNHH M đều không biết việc các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Sau khi được tại ngoại, các bị cáo đã trả lại toàn bộ cho công ty và Công ty TNHH.MTV T Kon Tum và Công ty TNHH M không có yêu cầu gì liên quan đến số tiền trên, cũng như có văn bản yêu cầu cơ quan tố tụng không triệu tập tham gia xét xử vụ án. Xét thấy, Công ty TNHH.MTV T Kon Tum và Công ty TNHH M không có yêu cầu các bị cáo bồi thường cũng như yêu cầu không triệu tập tham gia quá trình tố tụng cho nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ**: Khoản 1, Điều 321, Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Thân Trọng H, Nguyễn Sáng T, Hoàng Văn H phạm tội "Đánh bạc":

- Xử phạt bị cáo Thân Trọng H 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2019 đến ngày 11/11/2019 là 16 ngày (cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ, 16 ngày × 03 ngày = 48 ngày). Thời gian chấp hành án còn lại là 22 (Hai mươi hai) tháng 12 (mười hai) ngày. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Sáng T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/9/2019 đến ngày 13/9/2019 là 09 ngày (cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ, 09 ngày × 03 ngày = 27 ngày). Thời gian chấp hành án còn lại là 17 (Mười bảy) tháng 03 (ba) ngày. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2019 đến ngày 13/9/2019 là 15 ngày (cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ, 15 ngày × 03 ngày = 45 ngày). Thời gian chấp hành án còn lại là04 (Bốn) tháng 15 (mười lăm) ngày. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ: Khoản 1, Điều 321, Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Hữu Đ, Nguyễn C phạm tội "Đánh bạc":

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2019 đến ngày 06/9/2019 là 08 ngày (cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ, 08 ngày × 03 ngày = 24 ngày). Thời gian chấp hành án còn lại là 11 (Mười một) tháng 06 (sáu) ngày. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Đ 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2019 đến ngày 13/9/2019 là 15 ngày (cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ, 15 ngày × 03 ngày = 45 ngày). Thời gian chấp hành án còn lại là 04 (Bốn) tháng 15 (mười lăm) ngày. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn C 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2019 đến ngày 13/9/2019 là 15 ngày (cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ, 15 ngày × 03 ngày = 45 ngày). Thời gian chấp hành án còn lại là 04 (Bốn) tháng 15 (mười lăm) ngày. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ: Khoản 1, Điều 321, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (Bảy) tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2019 đến ngày 13/9/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Thân Trọng H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Sáng T, Nguyễn C, Hoàng Văn H và Phạm Hữu Đ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Thân Trọng H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Sáng T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum, nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Hữu Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài Tây gồm 52 lá bài, mặt sau các lá bài có hình hoa văn nhiều màu sắc; 01 (một) chăn có hình ca rô màu trắng – xanh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2020, giữa Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 15.340.000đ (mười lăm triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 15 tháng 02 năm 2019 giữa Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi hành án huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Thân Trọng H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Sáng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn C, Hoàng Văn H và Phạm Hữu Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 28-02-2019 các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Các bị cáo;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV 06 CA tỉnh KonTum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hành